TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25/7/2025
V/v Ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thư
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Kha
Ông Nguyễn Văn Được

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Diễm My- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Đồng Nai tham gia phiên toà: Bà Chẩu Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 168/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Bà Võ Thị Bích Tr, sinh năm 1988; CCCD số: **********; địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã TH, thành phố ĐX, tỉnh BP (*Nay là khu phố TH 1, phường BP, tỉnh Đồng Nai*).

- **Bị đơn**: Ông Sơn Kim L, sinh năm 1987; CCCD số: **********; địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã TH, thành phố ĐX, tỉnh BP (*Nay là khu phố TH 1, phường BP, tỉnh Đồng Nai*).

(Các đương sự vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/5/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị Bích Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Tr và ông L tự nguyện tìm hiểu chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 06/3/2007 tại UBND xã TH, thị xã ĐX, tỉnh BP (Nay là phường BP, tỉnh Đồng Nai). Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc thời gian ngắn, sau đó thì thường xuyên mâu thuẫn, không có tiếng nói

chung, sống không hạnh phúc và đã ly thân từ ngày 20/10/2024 đến nay. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm về cách dạy con, về kinh tế. Nay bà Tr nhận thấy mâu thuẫn giữa bà và ông L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Tr được ly hôn với ông L.

Về con chung: Quá trình chung sống bà Tr và ông L có 02 con chung tên là Sơn Ngọc BQ, sinh ngày 30/8/2007 và Sơn Quốc H, sinh ngày 20/12/2014. Khi ly hôn, bà Tr yêu cầu Tòa án giao cháu Sơn Ngọc BQ, sinh ngày 30/8/2007 cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Sơn Quốc H, sinh ngày 20/12/2014 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Bà Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 04/6/2025 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Sơn Kim L trình bày:

Ông L thống nhất với bà Tr về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng và về con chung.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Tr yêu cầu ly hôn với ông L thì ông L đồng ý.

Về con chung: Ông L đồng ý giao cháu BQ cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng, ông L trực tiếp nuôi dưỡng cháu H.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Ông L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Đồng Nai: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Bích Tr, cho bà Võ Thị Bích Tr được ly hôn ông Sơn Kim L.

Về con chung: Giao con chung là cháu Sơn Ngọc BQ, sinh ngày 30/8/2007 cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Sơn Quốc H, sinh ngày 20/12/2014 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đề nghị xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng**

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Bích Tr, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Sơn Kim L có nơi cư trú tại khu phố TH 1, phường BP, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải đối thoại.

[1.3] Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung vụ án**

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Bích Tr về việc ly hôn với ông Sơn Kim L, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Võ Thị Bích Tr và ông Sơn Kim L tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, thị xã ĐX, tỉnh BP (Nay là phường BP, tỉnh Đồng Nai) theo đúng quy định pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 06/3/2007. Do vậy, hôn nhân giữa bà Tr và ông L là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Tr và ông L thống nhất trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn và đã ly thân từ giữa tháng 10 năm 2024 đến nay. Xét thấy, bà Tr và ông L không còn gắn kết tình nghĩa vợ chồng, ông L đồng ý ly hôn với bà Tr. Do vậy, yêu cầu của bà Tr về việc ly hôn với ông L là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của bà Tr về con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình chung sống bà Tr và ông L có 02 con chung là cháu Sơn Ngọc BQ, sinh ngày 30/8/2007 và cháu Sơn Quốc H, sinh ngày 20/12/2014. Từ khi bà Tr và ông L ly thân, bà Tr là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu BQ, ông L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu H. Khi ly hôn, bà Tr yêu cầu Tòa án giao cháu Quyền cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu H cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, ông L đồng ý với yêu cầu khởi kiện này của bà Tr. Do vậy, yêu cầu của bà Tr về con chung được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5] Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Võ Thị Bích Tr phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải đối thoại.

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Bích Tr

Về hôn nhân: Bà Võ Thị Bích Tr được ly hôn với ông Sơn Kim L.

Về con chung: Giao cháu Sơn Ngọc BQ, sinh ngày 30/8/2007 cho bà Võ Thị Bích Tr trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Sơn Quốc H, sinh ngày 20/12/2014 cho ông Sơn Kim L trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Võ Thị Bích Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Tr đã nộp theo biên

lai thu số 0000560 ngày 29 tháng 05 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố ĐX, tỉnh BP (Nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 9 – Đồng Nai).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 9 – Đồng Nai;
- Phòng THADS Khu vực 9 – Đồng Nai;
- UBND P. BP, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Minh Thư